

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **266/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 25/8/2023

“*V/v Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Vũ Thị Toan.

2. Bà: Lê Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị Y, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Ngh, xã Ph, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị Y và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bàn Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn H sau một thời gian quen biết và tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn, cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng nhau và không tìm thấy tiếng nói chung, khi mâu thuẫn xảy ra chị đã sống ly thân với anh H từ năm 2016. Nay chị Y xác định không còn tình cảm với anh H, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn không công nhận giữa chị và anh Trương Văn H là vợ chồng.

- Về con chung: Chị và anh Trương Văn H có 03 con chung là cháu Trương Thị D, sinh ngày 19/9/2002; cháu Trương Thị Nh, sinh ngày 27/3/2004, hiện đã

trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết và cháu Trương Mạnh H1, sinh ngày 01/11/2008 anh Trương Văn H có nguyện vọng nuôi dưỡng, nên chị nhất trí để anh H nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Chị Bàn Thị Y xác định chị và anh H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Bàn Thị Y xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn anh Trương Văn H trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Bàn Thị Y sau một thời gian quen biết và tìm hiểu đến năm 2001 đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Nay chị Y đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn không công nhận anh và chị Y là vợ chồng, anh nhất trí.

- *Về con chung*: Anh và chị Bàn Thị Y có 03 con chung là cháu Trương Thị D, sinh ngày 19/9/2002; cháu Trương Thị Nh, sinh ngày 27/3/2004, hiện đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết và cháu Trương Mạnh H1, sinh ngày 01/11/2008 anh có nguyện vọng nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung

- *Về tài sản chung*: Anh Trương Văn H xác định chị và anh H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Trương Văn H xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H là vợ chồng. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trương Mạnh H1, sinh ngày 01/11/2008 cho anh Trương Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về tài sản và vay nợ chung: Chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Bàn Thị Y phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H được tự do tìm hiểu trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và chung sống với nhau từ năm 2001 đến nay, nhưng chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H không đăng ký kết hôn theo quy định. Hội đồng xét xử thấy rằng tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý*”. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H không đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H chung sống với nhau từ năm 2001 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy cần xử không công nhận chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H có 03 con chung là cháu Trương Thị D, sinh ngày 19/9/2002; cháu Trương Thị Nh, sinh ngày 27/3/2004, hiện đã trưởng thành, chị Y và anh H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét và cháu Trương Mạnh H1, sinh ngày 01/11/2008 anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị Y cũng nhất trí để anh H nuôi dưỡng cháu Hùng qua hỏi ý kiến của cháu Hùng thì cháu Hùng có nguyện vọng ở với anh H. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Hùng cần giao cháu Trương Mạnh H1 cho anh Trương Văn H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh H không yêu cầu chị Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H cùng xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Bàn Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28; 147; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14; 53; 81; 82; 83; 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H.

- *Về con chung:* Giao cháu Trương Mạnh H1, sinh ngày 01/11/2008 cho anh Trương Văn H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Bàn Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về án phí:* Chị Bàn Thị Y phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006425, ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, chị Bàn Thị Y đã nộp đủ án phí.

Anh Trương Văn H không phải chịu án phí.

Chị Bàn Thị Y và anh Trương Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyền

